ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 99 /KH-UBND	*Hướng Hóa, ngày 21 tháng 02 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh uỷ về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, UBND huyện Hướng Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết trong toàn huyện nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phân công nhiệm vụ cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết đề ra.

2. Yêu cầu

Tổ chức quán triệt và triển khai Nghị quyết đến các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn và Nhân dân trên địa bàn. Triển khai thực hiện Nghị quyết phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội; tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm, nghĩa vụ và hành động cụ thể của các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, địa phương và Nhân dân trong việc xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển.

Kế hoạch thực hiện bám sát các nhiệm vụ của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; cụ thể hóa nội dung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

Kế hoạch xác định trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; vai trò chủ động, tích cực của cơ quan tham mưu giúp UBND huyện về công tác

CCHC, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PAPI, PCI, SIPAS bảo đảm sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả, tạo bước đột phá để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của huyện và được triển khai đồng bộ từ cấp huyện đến cấp xã.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, năng động, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Nâng cao chất lượng thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đến năm 2025, phấn đấu xây dựng huyện Hướng Hóa thành huyện năng động về môi trường kinh doanh và đầu tư.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì 100% thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông và được cập nhật đầy đủ vào phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hẹn đạt trên 99% 100%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 30-50%; tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả dịch vụ bưu chính công ích so với tổng hồ sơ đạt tối thiểu 10%.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương tinh giản biên chế, phấn đấu đến năm 2025 trên địa bàn huyện tinh giảm tối thiểu 10% tổng số biên chế hành chính, sự nghiệp được giao so với năm 2021; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng được tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tỷ lệ từ 90% trở lên; mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tỷ lệ từ 85% trở lên.

- 90% trở lên các văn bản chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của các cơ quan đơn vị được thực hiện trên môi trường điện tử, tăng cường tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

- Từ 5-10% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; từ 50-80% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- 80% trở lên các nội dung về chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ để xây dựng Chính quyền điện tử và Chính quyền số nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) huyện hàng năm đạt từ 80 điểm trở lên, xếp loại tốt và nằm trong nhóm 05 đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung đã được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và các mục tiêu, nhiệm vụ về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị được xác định tại Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy; Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch, Chương trình hành động, các biện pháp cụ thể nhằm triển khai đồng bộ, có hiệu quả 6 nội dung cải cách hành chính; xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong suốt nhiệm kỳ công tác.

- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền các văn bản quy định mới của Nhà nước về công tác cải cách hành chính; mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức, như: tổ chức hội nghị, niêm yết, tờ gấp, hội thi, qua các phương tiện thông tin đại chúng, v.v... đến cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết và đồng hành cùng các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND huyện đối với UBND cấp xã, thị trấn.

- Thực hiện có hiệu quả việc đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với giải quyết thủ tục hành chính và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đổi mới phương pháp, cách thức và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC, thực thi công vụ; gắn công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng; khen thưởng, biểu dương những điển hình tiêu biểu và cách làm hay về CCHC nhằm khuyến khích những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và chấn chỉnh những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

2. Cải cách thể chế nhà nước

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phát huy tối đa quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia bàn và quyết định chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương; tuyên truyền và hướng dẫn để Nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Chú trọng công tác kiểm tra, tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật và các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực; kịp thời phát hiện những thủ tục, quy

định pháp luật còn mâu thuẫn và chồng chéo, không phù hợp để kiến nghị, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong áp dụng, triển khai và ban hành các văn bản quy phạm phát luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế tại huyện.

- Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại huyện. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tổ chức lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức nghề nghiệp và cộng đồng, tăng cường công tác phản biện và xây dựng cơ chế giám sát và thi hành pháp luật; quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC bằng cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Tập trung cải cách TTHC trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tư pháp; Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát TTHC; Rà soát, trình cấp có thẩm quyền về đơn giản hóa TTHC, loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và cơ sở dữ liệu sẵn có. Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số để cải tiến mọi quy trình, thủ tục của cơ quan hành chính. Giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Hệ thống thông tin một cửa huyện phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, tái sử dụng các kết quả TTHC, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Xây dựng, đề xuất ban hành danh mục, quy trình thủ tục hành chính thực hiện liên thông trong nội bộ cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã; đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy

trình giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính nhà nước. Làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên thông.

- Xây dựng Đề án nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị đối với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã, nhất là đối với các xã mới sát nhập, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực hiện chuyển đổi số để thực hiện chính quyền số.

- Hàng năm, lấy ý kiến nhận xét của Nhân dân và các doanh nghiệp về mức độ hài lòng trong giải quyết các thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước

- Rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện theo quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương đảm bảo cụ thể, rõ ràng, không trùng lặp, chồng chéo.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW và các quy định mới của Chính phủ theo hướng giảm đầu mối trực thuộc, giảm trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; sắp sếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, hoạt động thiếu hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế và vị trí việc làm theo quy định của phát luật.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình giảm số người làm việc giai đoạn 2021-2025 trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên theo các Nghị quyết, kết luận của Trung ương và của tỉnh trên cơ sở tinh giảm biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc thành công ty cổ phần.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền theo quy định của pháp luật đảm bảo hợp lý, gắn với quyền hạn và trách nhiệm giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lí nhà nước. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trong tất cả các ngành, lĩnh vực. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của UBND cấp xã, nhất là các xã mới sát nhập theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xây dựng chính quyền địa phương phù hợp với khu vực nông thôn, miền núi theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức làm việc và công tác chỉ đạo, điều hành, định kỳ khảo sát, đánh giá để nâng cao năng suất, hiệu quả của cơ quan hành chính các cấp, cải thiện chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp và người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ, xây dựng nền công vụ

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo yêu cầu trong tình hình mới. Trên cơ sở vị trí việc làm đã được phê duyệt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, bố trí hợp lý người làm việc đảm bảo theo đúng trình độ đào tạo và năng lực; thực hiện tinh giảm biên chế đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự hoặc có trình độ đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm, những trường hợp ốm đau khác theo quy định.

- Nghiên cứu, từng bước thực hiện sát hạch CBCCVC định kỳ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ, đồng thời làm cơ sở đánh giá đội ngũ, phục vụ công tác quy hoạch, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm.

- Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý CBCCVC.

- Kịp thời rà soát, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng công tác nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo đúng cơ cấu vị trí việc làm góp phần tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

- Sắp xếp đội ngũ CBCC cấp xã (nhất là giải quyết dôi dư cán bộ, công chức do sát nhập đơn vị hành chính) và thực hiện cơ chế quản lý, chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBCC cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đúng quy định, bảo đảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC. Đổi mới quy trình xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện việc đào tạo có địa chỉ, gắn với quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ; đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm theo quy định nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với điều kiện của huyện và yêu cầu nhiệm vụ; có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật. Đổi mới phương pháp, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể. Tiếp tục bổ sung bộ tiêu chí đánh giá CBCCVC theo hướng xác định cụ thể công việc, lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành, chức trách nhiệm vụ được giao làm thước đo chủ yếu để đánh giá phẩm chất năng lực của CBCCVC.

- Nâng cao trách nhiệm của CBCCVC trong thực thi công vụ; thực hiện đúng quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong thực thi công vụ; phát huy vai trò giám sát, phản ánh thông tin của người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

6. Cải cách tài chính công

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền của địa phương về đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra theo quy định, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo của chính quyền địa phương. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp huyện đến cấp xã theo quy định của pháp luật; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại; ưu tiên đầu tư các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm, thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển nhanh, bền vững.

- Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo quy định hiện hành.

- Quản lý hiệu quả tài sản công. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế - dân số; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; các hoạt động kinh tế và lĩnh vực khác nhằm đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công. Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ.

Đảm bảo đủ biên chế cho các đơn vị sự nghiệp công lập thiết yếu, các đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xử lý công việc của các cơ quan nhà nước, Từng bước nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc của UBND các xã, đảm bảo trang thiết bị và điều kiện làm việc. Hiện đại hóa hoạt động của bộ phận một cửa UBND huyện, UBND các xã, thị trấn có nhiều tổ chức, công dân đến giải quyết thủ tục hành chính.

- Thường xuyên nâng cấp hệ thống mạng LAN trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện; các xã, thị trấn được kết nối Internet tốc độ cao. Đảm bảo việc sử dụng các hệ thống phục vụ công việc như hệ thống văn phòng điện tử, hệ thống văn bản, hộp thư công vụ, chữ ký số…

- Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả việc áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Triển khai thực hiện hiện đại hóa nền hành chính gắn với hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tập trung xây dựng chính quyền điện tử hoạt động hiệu quả, đồng bộ, liên thông, thống nhất 3 cấp.

- Cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, tỉnh để triển khai xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của huyện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan nhà nước, nâng cao chỉ số CCHC của huyện, tạo động lực cho sự phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội của huyện.

- Triển khai hiệu quả Hệ thống theo dõi chỉ đạo từ cấp huyện đến cấp xã để theo dõi, giám sát, chỉ đạo, tổng hợp, đôn đốc các nhiệm vụ, cho phép tổng hợp nhanh, đánh giá chi tiết kết quả thực hiện nhiệm vụ cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Đẩy mạnh triển khai gửi nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số thay thế văn bản giấy tại cấp huyện, cấp xã; đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có thực hiện ký số điện tử.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo điều hành của người đứng đầu các cơ quan đơn vị và địa phương trong triển khai công tác cải cách hành chính nhằm tạo sự thống nhất, quyết tâm cao tổ chức thực hiện; Xác định việc đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 là việc trọng tâm, quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan đơn vị, địa phương định kỳ rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh kế hoạch và có những giải pháp khắc phục những khó khăn, tồn tại, hạn chế. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm

với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan đơn vị.

3. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 nhằm tạo sự thống nhất, đồng tình hưởng ứng trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Tập trung rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, cơ chế cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để người dân và doanh nghiệp phát huy tối đa quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia bàn và quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương; tuyên truyền và hướng dẫn để Nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

5. Triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả hơn, trong đó, tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC về điều kiện kinh doanh, đầu tư, và các quy định thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, không cần thiết, trọng tâm là các thủ tục hành chính đang gây trở ngại, kìm hãm hoạt động sản xuất, kinh doanh và các thủ tục hành chính khác liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

6. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung, nhất là cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính; tạo cơ chế chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

7. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Định kỳ kiểm tra trong tổ chức thực hiện CCHC, thực thi công vụ, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng tạo động lực cải cách hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, trị trấn

- Trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính được giao.

- Tổ chức quán triệt nghiêm túc Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn huyện.

- Căn cứ nội dung Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh và Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; các văn bản chỉ đạo về CCHC của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng Chương trình, Kế hoạch, Đề án, các giải pháp cụ thể nhằm tổ chức thực hiện đồng bộ nội dung CCHC về Cải cách thể chế, Cải cách thủ tục hành chính, Cải cách bộ máy hành chính nhà nước, Cải cách chế độ công vụ, Cải cách tài chính công, Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Tập trung rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền đơn giản hóa các thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, nhất là các TTHC về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tư pháp nhằm tạo thuận lợi cho người dân hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả việc đánh giá các chỉ số CCHC, chỉ số SIPAS, chỉ số PAPI; rà soát đánh giá kết quả đạt được và có giải pháp khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao xếp hạng các chỉ số trên.

- Nghiên cứu triển khai áp dụng thí điểm các sáng kiến, mô hình cải cách hành chính mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Tăng cường khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo công lập nhằm không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trên các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh và các Kế hoạch CCHC của địa phương đã xây dựng.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Tham mưu UBND huyện, chủ tịch UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Chủ trì thực hiện các nội dung và giải pháp về cải cách thủ tục hành chính; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và các địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

- Thực hiện có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của huyện; tích hợp với hệ thống báo cáo Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của chính phủ. Các phần mềm chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, huyện. Tổ chức hoạt động có hiệu quả của Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện.

3. Phòng Nội Vụ

- Tham mưu UBND huyện , Chủ tịch UBND huyện các giải pháp tăng cường chỉ đạo, điều hành triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nội dung giải pháp về: Công tác chỉ đạo điều hành; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ.

- Tham mưu duy trì và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS).

- Chủ trì tham mưu việc nâng cao chất lượng đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, Chỉ số CCHC của UBND huyện, UBND xã, thị trấn; công tác thi đua khen thưởng trong cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện CCHC thực thi công vụ, phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm trường hợp sai phạm.

4. Phòng Tư pháp

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Tham mưu đề xuất UBND huyện thực hiện các nội dung cải cách tài chính công; Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách tài chính công tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm VHTT – TDTT huyện

- Chủ trì, tham mưu và thực hiện tuyên truyền công tác CCHC bằng nhiều hình thức đa dạng khác nhau.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện thực hiện nội dung phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; Theo dõi tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Thực hiện tích hợp và liên thông cơ sở dữ liệu để quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chịu trách nhiệm trong việc triển khai, theo dõi, quản lý, giám sát thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, chủ tịch UBND xã, thị trấn báo cáo UBND huyện *(qua Phòng Nội vụ)* để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA QUẢNG TRỊ

Đặng Trọng Vân